

**CÔNG TY TNHH MTV
XỔ SỐ KIẾN THIẾT HƯNG YÊN**

*Báo cáo tài chính
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
đã được kiểm toán*

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ PNT

A28 Lô 3 - Khu đô thị Định Công - Hoàng Mai - Hà Nội
Tel: 024 - 3640 3642 / Fax: 024 - 3640 3643 / Web: www.pnt.com.vn

MỤC LỤC

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	1 - 2
Báo cáo Kiểm toán độc lập	3 - 4
Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7 - 8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 21

///C.V.///
T.K.
///C.V.///

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Hưng Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

CÔNG TY

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Hưng Yên là doanh nghiệp TNHH 100% vốn Nhà nước, hoạt động theo Giấy chứng nhận kinh doanh Công ty TNHH MTV số 0900108373, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 02 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 23 tháng 08 năm 2017.

Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty vẫn chưa được cấp đủ vốn điều lệ.

Vốn điều lệ của Công ty là: 30.000.000.000 VND (Ba mươi tỷ đồng).

Tên đại diện Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Trụ sở hoạt động: Số nhà 94, đường Điện Biên I, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Kinh doanh phát hành xổ số kiến thiết;
- Kinh doanh dịch vụ vui chơi có thưởng.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KHOÁ SỔ KẾ TOÁN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

Thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm/bãi nhiệm</u>
Ông Vũ Đăng Định	Chủ tịch	
Bà Đinh Thị Hồng Bích	Giám đốc	
Ông Nguyễn Chí Cường	Phó Giám đốc	Bãi nhiệm từ ngày 01/11/2022
Ông Đào Ngọc Tám	Kế toán trưởng	

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Đặng Thị Việt Hà	Kiểm soát viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT (PNT Audit) đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty. PNT Audit bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập cho Công ty trong những năm tiếp theo.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hung Yên, ngày 23 tháng 01 năm 2024

TM Ban Giám đốc



GIÁM ĐỐC

ĐINH THỊ HỒNG BÍCH

Số: 09/2024/BCTC-PNT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Ban Giám đốc
Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Hưng Yên

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Hưng Yên (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 18 tháng 01 năm 2024 từ trang 5 đến trang 21 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi không được tham gia chứng kiến công việc kiểm kê tiền mặt tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Ngoài ra, chúng tôi cũng không được áp dụng các thủ tục kiểm toán thay thế khác. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hiện hữu và giá trị của khoản mục này tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như ảnh hưởng của khoản mục này (nếu có) tới các chỉ tiêu được trình bày trên báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Hưng Yên tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc Báo cáo tài chính, khoản công nợ phải thu người lao động tại Thuyết minh số V.2 - “Phải thu khác” là khoản phải thu của Ban lãnh đạo Công ty đến cuối năm 2023. Tuy nhiên, đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty chưa thu hồi được số tiền nêu trên do chờ phê duyệt quỹ tiền lương của Ban lãnh đạo Công ty năm 2023.

Hà Nội, ngày 23 tháng 01 năm 2024

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT



Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0410-2023-136-1

Kiểm toán viên

Đặng Hải Hà

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 2558-2023-136-1

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT HƯNG YÊN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MẪU B01 - XS

(Ban hành theo Thông tư số 168/2009/TT-BTC
 ngày 19/08/2009 của Bộ Tài chính)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		2.393.834.083	2.153.289.075
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.367.427.497	1.289.867.049
1. Tiền	111	V.1	1.367.427.497	1.289.867.049
II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		734.660.217	797.195.817
4. Các khoản phải thu khác	136	V.2	734.660.217	797.195.817
IV- Hàng tồn kho	140		291.746.369	66.226.209
1. Hàng tồn kho	141	V.3	291.746.369	66.226.209
V- Tài sản ngắn hạn khác	150			
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		10.668.927.082	10.894.647.082
I- Các khoản phải thu dài hạn	210			
II- Tài sản cố định	220		10.668.927.082	10.894.647.082
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.4	2.902.527.082	3.128.247.082
- Nguyên giá	222		6.041.889.172	6.041.889.172
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.139.362.090)	(2.913.642.090)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.5	7.766.400.000	7.766.400.000
- Nguyên giá	228		7.766.400.000	7.766.400.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229			
III- Bất động sản đầu tư	240			
IV- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250			
VI- Tài sản dài hạn khác	260			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		13.062.761.165	13.047.936.157

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT HƯNG YÊN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

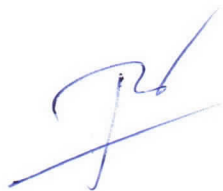
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		2.178.309.296	2.183.625.528
I- Nợ ngắn hạn	310		1.894.271.796	1.927.588.028
2. Phải trả người bán	312		182.520.000	123.855.296
3. Người mua trả tiền trước	313		101.752.000	192.996.200
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.6	1.220.398.693	1.133.609.161
5. Phải trả người lao động	315		265.495.480	349.275.000
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.7a	122.760.075	126.506.823
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.345.548	1.345.548
II- Nợ dài hạn	330		284.037.500	256.037.500
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.7b	284.037.500	256.037.500
B- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.8	10.884.451.869	10.864.310.629
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		15.183.143.712	15.183.143.712
8. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(4.298.691.843)	(4.318.833.083)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		13.062.761.165	13.047.936.157

Hưng Yên, ngày 18 tháng 01 năm 2024

Người lập biểu



Kế toán trưởng


 Đào Ngọc Lâm

Giám đốc




 GIÁM ĐỐC
 ĐINH THỊ HỒNG BÍCH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VI.1	37.384.673.634	29.755.281.817
1.1. Doanh thu kinh doanh xổ số	01.1		37.384.673.634	29.755.281.817
1.1.1. Xổ số truyền thống	01.1.1		5.062.536.362	2.954.263.636
1.1.2. Xổ số cào	01.1.2			
1.1.3. Xổ số bốc	01.1.3		2.410.746.363	2.297.218.181
1.1.4. Xổ số lô tô	01.1.4		29.911.390.909	24.503.800.000
1.1.5. Xổ số cặp	01.1.5			
1.2. Doanh thu kinh doanh khác	01.2			
2. Các khoản giảm trừ	02	VI.2	4.876.261.778	3.881.123.716
2.1. Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số	02.1		4.876.261.778	3.881.123.716
2.1.1. Xổ số truyền thống	02.1.1		660.330.830	385.338.735
2.1.2. Xổ số cào	02.1.2			
2.1.3. Xổ số bốc	02.1.3		314.445.178	299.637.155
2.1.4. Xổ số lô tô	02.1.4		3.901.485.770	3.196.147.826
2.1.5. Xổ số cặp	02.1.5			
2.2. Giảm trừ doanh thu khác	02.2			
3. Doanh thu thuần (10=01-02)	10	VI.3	32.508.411.856	25.874.158.101
3.1. Doanh thu thuần kinh doanh xổ số	10.1		32.508.411.856	25.874.158.101
3.1.1. Xổ số truyền thống	10.1.1		4.402.205.532	2.568.924.901
3.1.2. Xổ số cào	10.1.2			
3.1.3. Xổ số bốc	10.1.3		2.096.301.185	1.997.581.026
3.1.4. Xổ số lô tô	10.1.4		26.009.905.139	21.307.652.174
3.1.5. Xổ số điện cặp	10.1.5			
3.2. Doanh thu thuần kinh doanh khác	10.2			
4. Chi phí kinh doanh	11	VI.4	29.436.156.025	23.087.718.570
4.1. Chi phí kinh doanh xổ số	11.1		29.436.156.025	23.087.718.570
4.1.1. Chi phí trả thường	11.1.1		24.091.095.733	18.971.239.725
4.1.2. Chi phí trực tiếp phát hành xổ số	11.1.2		5.345.060.292	4.116.478.845
4.2. Giá vốn hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đã bán	11.2			
5. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20		3.072.255.831	2.786.439.531
5.1. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh xổ số	20.1		3.072.255.831	2.786.439.531
5.2. Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	20.2			

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT HƯNG YÊN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	525.665.104	623.924.013
7. Chi phí tài chính	22			
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23			
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	3.409.765.327	3.684.609.984
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		188.155.608	(274.246.440)
11. Thu nhập khác	31			
12. Chi phí khác	32	VI.7	168.014.368	220.367.767
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(168.014.368)	(220.367.767)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		20.141.240	(494.614.207)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8		
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		20.141.240	(494.614.207)

Hung Yên, ngày 18 tháng 01 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

KẾ TOÁN TRƯỞNG
Đào Ngọc Tâm

Giám đốc



GIÁM ĐỐC
ĐINH THỊ HỒNG BÍCH

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT HƯNG YÊN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MẪU B03 - XS

(Ban hành theo Thông tư số 168/2009/TT-BTC
ngày 19/08/2009 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		34.622.039.000	27.991.930.000
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.206.013.675)	(17.583.877.668)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.905.980.702)	(1.946.091.500)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		259.990.000	284.483.018
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(31.693.847.631)	(8.728.407.268)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		76.186.992	18.036.582
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.373.456	818.072
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.373.456	818.072
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		77.560.448	18.854.654
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1.289.867.049	1.271.012.395
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		1.367.427.497	1.289.867.049

Hưng Yên, ngày 18 tháng 01 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

KẾ TOÁN TRƯỞNG
Đào Ngọc Loan

Giám đốc



GIÁM ĐỐC
ĐINH THỊ HỒNG BÍCH

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Hưng Yên là doanh nghiệp TNHH 100% vốn Nhà nước, hoạt động theo Giấy chứng nhận kinh doanh Công ty TNHH MTV số 0900108373, đăng ký lần đầu ngày 08/02/2010, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 23/08/2017.

Trụ sở hoạt động: Số 94 đường Điện Biên I, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Kinh doanh phát hành xổ số.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh phát hành xổ số kiến thiết;
- Kinh doanh dịch vụ vui chơi có thưởng.

4. Tổng số công nhân viên và người lao động

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 22 cán bộ công nhân viên.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 168/2009/TT-BTC ngày 19/08/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty xổ số kiến thiết.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán: Nhật ký sổ cái.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015.

Các khoản tương đương tiền là khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại ngày kết thúc năm tài chính.

2. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Nguyên tắc xác định khoản phải thu khách hàng dựa theo hợp đồng và ghi nhận theo số lượng và giá trị vé xuất cho khách hàng (đại lý).

Khoản trả trước cho người bán được hạch toán căn cứ vào phiếu chi, chứng từ ngân hàng và hợp đồng kinh tế.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ trên sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị giải thể, phá sản hay các khó khăn tương tự phù hợp với quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thành phẩm tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém, mất phẩm chất là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, được trích lập phù hợp với quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Công ty thực hiện trích khấu hao tài sản cố định theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 và các thông tư sửa đổi, bổ sung số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 và số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 của Bộ Tài chính.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- | | |
|-----------------------------------|------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 3 - 50 năm |
| - Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 6 - 8 năm |
| - Thiết bị, dụng cụ quản lý | 3 - 8 năm |
| - TSCĐ hữu hình khác | 3 năm |

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT HƯNG YÊN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất của Công ty. Theo Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 quy định “TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất lâu dài hợp pháp không phải tính khấu hao”.

5. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Nguyên tắc xác định khoản phải trả người bán dựa theo hợp đồng, phiếu nhập kho và ghi nhận theo giá trị hoá đơn mua hàng.

Khoản người mua trả trước được ghi nhận căn cứ vào hợp đồng, phiếu thu, chứng từ ngân hàng.

6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản nhận ký quỹ, ký cược

Các khoản nhận ký quỹ, ký cược được ghi nhận trên cơ sở số tiền đặt cọc thực tế của các đơn vị, cá nhân bên ngoài với thời hạn từ một năm trở lên để đảm bảo cho các dịch vụ liên quan đến sản xuất, kinh doanh được thực hiện đúng hợp đồng kinh tế đã ký kết như: (nhận tiền ký cược, ký quỹ để đảm bảo việc thực hiện hợp đồng kinh tế, hợp đồng đại lý xổ số).

7. Nguyên tắc ghi nhận dự phòng rủi ro trả thưởng

Dự phòng rủi ro trả thưởng được trích lập hàng năm tính vào chi phí phát hành xổ số dùng để làm nguồn chi trả thưởng trong trường hợp tỷ lệ trả thưởng thực tế trong năm lớn hơn tỷ lệ trả thưởng xây dựng hoặc kế hoạch.

Mức trích lập hàng năm phải đảm bảo tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng không được vượt quá 10% tổng doanh thu có thuế của tất cả các loại hình xổ số được phép trích lập tại thời điểm trích lập và doanh nghiệp không bị lỗ.

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tiền lương

Quỹ tiền lương của viên chức quản lý chuyên trách xác định theo Thông tư số 27/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/09/2016, còn quỹ tiền lương của người lao động được xác định theo Thông tư số 26/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) chi phí thuế thu nhập năm nay.

Lợi nhuận của doanh nghiệp kinh doanh xổ số sau khi bù đắp lỗ năm trước theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, lợi nhuận còn lại được phân phối theo hướng dẫn tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT HƯNG YÊN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi và Doanh thu cho thuê nhà.

11. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ

Các khoản giảm trừ doanh thu dùng để phản ánh các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại, thuế TTĐB, thuế xuất khẩu, thuế bảo vệ môi trường. Các khoản giảm trừ này không phản ánh các khoản thuế được giảm trừ vào doanh thu như thuế GTGT đầu ra phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí trả thưởng

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí trả thưởng gồm:

- Chi phí trả thưởng do Công ty trả thưởng trực tiếp cho người trúng thưởng;
- Chi phí trả thưởng qua đại lý được ủy quyền trả thưởng cho khách hàng trúng thưởng;
- Chi phí trả thưởng các giải của vé xổ số liên kết nhận phân bổ theo quy định của Hội đồng xổ số miền Bắc.

Các khoản trên được ghi nhận theo số tiền thực tế đã trả thưởng cho các loại vé xổ số trúng thưởng.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí trực tiếp phát hành xổ số

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí trực tiếp phát hành xổ số gồm:

- Chi phí cho các đại lý;
- Chi phí quay số mở thưởng, giám sát;
- Chi phí chống số đề;
- Chi phí dự phòng rủi ro trả thưởng;
- Chi phí về vé xổ số;
- Chi phí thông tin kết quả mở thưởng;
- Chi phí đóng góp cho Hội đồng xổ số kiến thiết khu vực;
- Chi phí trực tiếp phát hành khác.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT HƯNG YÊN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí bán hàng

Phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp

Phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Các nghĩa vụ về thuế

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Các loại thuế, phí khác, doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

16. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan là các doanh nghiệp (kể cả Công ty mẹ, Công ty con, các Công ty con cùng tập đoàn, Công ty liên kết), các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT HUNG YÊN**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền**

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
Tiền mặt	854.362.747	1.003.914.052
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	513.064.750	285.952.997
Tiền đang chuyển		
Cộng	<u>1.367.427.497</u>	<u>1.289.867.049</u>

2. Phải thu khác

	<u>Cuối năm</u>		<u>Đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
a) Ngắn hạn	734.660.217		797.195.817	
- Phải thu người lao động	364.700.100		424.700.100	
+ Ông Vũ Đăng Định	70.256.200		70.256.200	
+ Bà Đinh Thị Hồng Bích	141.230.000		201.230.000	
+ Ông Nguyễn Chí Cường	86.104.500		86.104.500	
+ Ông Bùi Minh Thăng	67.109.400		67.109.400	
- Tạm ứng	273.000.000		273.000.000	
+ Ông Nguyễn Chí Cường	123.000.000		123.000.000	
+ Bà Đinh Thị Hồng Bích	150.000.000		150.000.000	
- Phải thu Đại lý vé xổ số (theo kết luận Thanh tra năm 2017)	51.710.978		51.711.930	
- Phải thu Khối XSKT Miền Bắc	45.249.139		45.249.139	
b) Dài hạn				
Cộng	<u>734.660.217</u>		<u>797.195.817</u>	

3. Hàng tồn kho

	<u>Cuối năm</u>		<u>Đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Vé xổ số	291.746.369		66.226.209	
Cộng	<u>291.746.369</u>		<u>66.226.209</u>	

CÔNG TY TNHH MTV XÓ SÓ KIẾN THIẾT HƯNG YÊN**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

*Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)***4. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

CHỈ TIÊU	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	TSCĐ hữu hình khác	Cộng
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	5.309.359.355	268.681.817	369.500.000	94.348.000	6.041.889.172
Mua trong năm					
Đầu tư XDCB hoàn thành					
Tặng khác					
Chuyển sang BĐS đầu tư					
Thanh lý, nhượng bán					
Giảm khác					
Số dư cuối năm	5.309.359.355	268.681.817	369.500.000	94.348.000	6.041.889.172
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	(2.216.515.000)	(233.279.090)	(369.500.000)	(94.348.000)	(2.913.642.090)
Khấu hao trong năm	(214.800.000)	(10.920.000)			(225.720.000)
Tặng khác					
Chuyển sang BĐS đầu tư					
Thanh lý, nhượng bán					
Giảm khác					
Số dư cuối năm	(2.431.315.000)	(244.199.090)	(369.500.000)	(94.348.000)	(3.139.362.090)
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	3.092.844.355	35.402.727			3.128.247.082
Tại ngày cuối năm	2.878.044.355	24.482.727			2.902.527.082

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 645.257.090

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT HƯNG YÊN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

NGUYÊN GIÁ	Quyền sử dụng đất	Cộng
Số dư đầu năm	7.766.400.000	7.766.400.000
Mua trong năm		
Số dư cuối năm	7.766.400.000	7.766.400.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm		
Khấu hao trong năm		
Số dư cuối năm		
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày đầu năm	7.766.400.000	7.766.400.000
Tại ngày cuối năm	7.766.400.000	7.766.400.000

6. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Cuối năm
a) Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	810.253.509	3.790.892.966	3.723.438.637	877.707.838
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra (gồm cả thuế GTGT đã khấu trừ)	810.253.509	3.790.892.966	3.723.438.637	877.707.838
Thuế tiêu thụ đặc biệt	323.355.652	4.876.261.778	4.864.040.750	335.576.680
Thuế thu nhập cá nhân		7.114.175		7.114.175
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		168.000.000	168.000.000	
Cộng	1.133.609.161	8.842.268.919	8.755.479.387	1.220.398.693

b) Phải thu

7. Phải trả khác

	Cuối năm	Đầu năm
a) Ngắn hạn		
Các khoản phải trả, phải nộp khác	122.760.075	126.506.823
Cộng	122.760.075	126.506.823
b) Dài hạn		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	284.037.500	256.037.500
Cộng	284.037.500	256.037.500

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT HƯNG YÊN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	15.183.143.712	(3.824.218.876)	11.358.924.836
Tăng vốn trong năm trước			
Lãi trong năm trước		(494.614.207)	(494.614.207)
Tăng khác			
Giảm vốn trong năm trước			
Lỗ trong năm trước			
Trích lập các quỹ			
Giảm khác			
Số dư đầu năm nay	15.183.143.712	(4.318.833.083)	10.864.310.629
Tăng vốn trong năm nay			
Lãi trong năm nay		20.141.240	20.141.240
Tăng khác			
Lỗ trong năm nay			
Trích lập các quỹ			
Giảm khác			
Số dư cuối năm nay	15.183.143.712	(4.298.691.843)	10.884.451.869

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Cuối năm	Đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	15.183.143.712	15.183.143.712
Vốn góp của các đối tượng khác		
Cộng	15.183.143.712	15.183.143.712

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	15.183.143.712	15.183.143.712
+ Vốn góp tăng trong năm		
+ Vốn góp giảm trong năm		
+ Vốn góp cuối năm	15.183.143.712	15.183.143.712

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT HUNG YÊN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu kinh doanh Xổ số	37.384.673.634	29.755.281.817
+ Xổ số truyền thống	5.062.536.362	2.954.263.636
+ Xổ số cào		
+ Xổ số bóc	2.410.746.363	2.297.218.181
+ Xổ số lô tô	29.911.390.909	24.503.800.000
+ Xổ số cặp		
Doanh thu kinh doanh khác		
Cộng	<u>37.384.673.634</u>	<u>29.755.281.817</u>

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số	4.876.261.778	3.881.123.716
+ Xổ số truyền thống	660.330.830	385.338.735
+ Xổ số cào		
+ Xổ số bóc	314.445.178	299.637.155
+ Xổ số lô tô	3.901.485.770	3.196.147.826
+ Xổ số cặp		
Giảm trừ doanh thu khác		
Cộng	<u>4.876.261.778</u>	<u>3.881.123.716</u>

3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu kinh doanh Xổ số	32.508.411.856	25.874.158.101
+ Xổ số truyền thống	4.402.205.532	2.568.924.901
+ Xổ số cào		
+ Xổ số bóc	2.096.301.185	1.997.581.026
+ Xổ số lô tô	26.009.905.139	21.307.652.174
+ Xổ số cặp		
Doanh thu kinh doanh khác		
Cộng	<u>32.508.411.856</u>	<u>25.874.158.101</u>

4. Chi phí kinh doanh

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí kinh doanh xổ số	29.436.156.025	23.087.718.570
- Chi phí trả thưởng	24.091.095.733	18.971.239.725
- Chi phí trực tiếp phát hành xổ số	5.345.060.292	4.116.478.845
Cộng	<u>29.436.156.025</u>	<u>23.087.718.570</u>

5. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.373.456	848.013
Lãi tiền gửi tại Hội đồng XSKT Miền Bắc	35.648	
Doanh thu cho thuê nhà	524.256.000	623.076.000
Cộng	<u>525.665.104</u>	<u>623.924.013</u>

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT HƯNG YÊN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin với các bên liên quan

Thu nhập đã chi trả trong năm (thực nhận)

	Năm nay		Năm trước	
	Số tạm ứng	Số được phê duyệt	Số tạm ứng	Số được phê duyệt
Ban Giám đốc và Kế toán trưởng	309.804.000		357.000.000	333.926.700
Ông Vũ Đăng Định - Chủ tịch	112.020.000	Chưa duyệt	102.000.000	101.022.000
Bà Đinh Thị Hồng Bích - Giám đốc	105.456.000	Chưa duyệt	96.000.000	95.121.600
Ông Nguyễn Chí Cường - Phó Giám đốc (*)		Chưa duyệt	75.000.000	54.462.300
Ông Đào Ngọc Tâm - Kế toán trưởng	92.328.000	Chưa duyệt	84.000.000	83.320.800
Ban kiểm soát	19.700.520		17.844.240	17.844.240
Bà Trần Thị Bích Ngọc (**)	16.726.480	Chưa duyệt		
Bà Đặng Thị Việt Hà	2.974.040	Chưa duyệt	17.844.240	17.844.240
Cộng	329.504.520		374.844.240	351.770.940

(*) Ông Nguyễn Chí Cường có Quyết định nghỉ việc từ ngày 01/11/2022.

(**) Bà Trần Thị Bích Ngọc thay vị trí Bà Đặng Thị Việt Hà từ ngày 01/03/2023.

2. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Hưng Yên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT.

Hưng Yên, ngày 18 tháng 01 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

KẾ TOÁN TRƯỞNG
Đào Ngọc Tâm

Giám đốc



GIÁM ĐỐC
ĐINH THỊ HỒNG BÍCH